

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN ANH VĂN 1

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Anh văn 1

Tên học phần (tiếng Anh): English 1

Trình độ: Đại học

Mã học phần: 0101102246

Mã tự quản: 14202001

Thuộc khối kiến thức: Giáo dục đại cương

Loại học phần: Bắt buộc

Đơn vị phụ trách: Trung tâm Ngoại ngữ - Khoa Ngoại ngữ

Số tín chỉ: 2(1,1)

Phân bố thời gian:

– Số tiết lý thuyết : 15 tiết

– Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 30 tiết

– Số giờ tự học : 45 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

– Học phần tiên quyết: không

– Học phần học trước: không

– Học phần song hành: Không

Hình thức giảng dạy: ☐ Trực tiếp ☐ Trực tuyến (online) ☒ Thay đổi theo HK

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
1.	TS. Trần Tín Nghị	nghitt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
2.	PGS. TS. Tôn Nữ Mỹ Nhật	nhattnm@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
3.	TS. Trương Thị Như Ngọc	ngocttn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
4.	TS. Nguyễn Quang Tiến	tiennq@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
5.	TS. Đinh Văn Sơn	sondv@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
6.	TS. Bùi Văn Hát	hatbv@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
7.	ThS. Nguyễn Thị Kim Anh	anhntk@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
8.	ThS. Nguyễn Văn Đạt	datnv@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
9.	ThS. Lê Vũ Ngân Hà	halvn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
10.	ThS. Trịnh Thu Hằng	hangtt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
11.	ThS. Ngô Thị Ngọc Hạnh	hanhntn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
12.	ThS. Nguyễn Thanh Hiền	hiennt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
13.	ThS. Lê Thị Ngọc Hiền	hienltn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
14.	ThS. Ngô Đức Huy	huynd@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ

15.	ThS. Tống Thị Huệ	huett@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
16.	ThS. Nguyễn Giang Hương	huongng@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
17.	ThS., NCS. Nguyễn Thị Mai Hương	huongntm@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
18.	ThS. Phan Thị Thanh Hương	huongppt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
19.	ThS. Bùi Thị Hòa	hoabt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
20.	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	huyennt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
21.	ThS. Lý Công Khanh	khanhlc@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
22.	ThS. Trần Thị Trang Loan	loanttt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
23.	ThS. Giang Trúc Mai	maigt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
24.	ThS. NCS. Đặng Thị Hồng Nhung	nhungdth@hufi.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
25.	ThS. NCS. Phạm Ngọc Sơn	sonpn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
26.	ThS. NCS. Võ Thị Thu Thảo	thaovtt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
27.	ThS. NCS. Nguyễn Thị Ngọc Trân	tranntt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
28.	ThS. Trần Thị Quý Thu	thuttq@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
29.	ThS. Nguyễn Minh Tú	tunm@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
30.	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	xuyennt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
31.	ThS. Lê Hạnh Vy	vyvh@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần "Anh Văn 1", thuộc khối Giáo dục Đại cương trong chương trình đào tạo đại học, là học phần đầu tiên trong chuỗi các học phần về ngoại ngữ. Học phần này nhằm mục đích trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Anh, đạt tới trình độ A1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Nội dung của học phần bao gồm các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết cơ bản, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển ngôn ngữ trong các học phần tiếp theo. Học phần này cũng nhấn mạnh việc sử dụng các công cụ học tập trực tuyến để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, chuẩn bị tốt nhất cho những nhu cầu học tập và làm việc sau này.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

CĐR của CTĐT	CĐR học phần	Mô tả CĐR (Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng)	Mức độ năng lực
PLO1.2	CLO1	Áp dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh liên quan đến khoa học xã hội để phân tích và thảo luận một cách thực tế về các vấn đề như 'Climate Change', 'Looking for a New Earth', và 'Earth Day', bao gồm cả việc so sánh các vấn đề này với các tình huống thực tế.	C3
PLO4	CLO2	Áp dụng tiếng Anh để phân tích và giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến công nghệ và quyết định cá nhân trong các tình huống đa dạng, sử dụng các kỹ năng đàm phán và thuyết trình để trình bày giải pháp và các kịch bản thay thế.	P3
PLO7	CLO3	Trình bày các ý tưởng hoặc thông tin đơn giản bằng tiếng Anh trong các bối cảnh như đặt câu hỏi và thảo luận trong lớp.	P3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (tiết/giờ)		
			Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	An Introduction to English 1	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
2.	Unit 7: Journeys	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
3.	Unit 8: Appearance	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
4.	Unit 9: Film and the arts	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
5.	Unit 10: Science	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
6.	Unit 11: Tourism	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
7.	Unit 12: The Earth	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
8.	Speaking Test	CLO2	1	2	6
Tổng			15	30	45

5.2. Nội dung chi tiết

1. Unit 7: Journeys

1.1 A. Flight of the Silver Queen

- 1.2 B. Animal migrations
- 1.3 C. The longest journey in space 1A. Explorers
- 1.4 D. How was your trip
- 1.5 E. The digital nomad
- 1.6 F. Women in space
- 1.7 Review Unit 7
- 2. Unit 8: Appearance**
 - 2.1 A. The faces of festivals
 - 2.2 B. Global fashion
 - 2.3 C. In fashion or for life?
 - 2.4 D. The photos of Reinier Gerritsen
 - 2.5 E. How R U? 😊 tks
 - 2.6 F. Festivals and special events
 - 2.7 Review Unit 8
- 3. Unit 9: Film and the arts**
 - 3.1 A. All roads film festival
 - 3.2 B. People in film and arts
 - 3.3 C. Nature in art
 - 3.4 D. Making arrangements
 - 3.5 E. It looks amazing!
 - 3.6 F. Camera traps
 - 3.7 Review Unit 9
- 4. Unit 10: Science**
 - 4.1 A. Technology has changed our lives
 - 4.2 B. How well can you remember?
 - 4.3 D. Problems with technology
 - 4.4 E. Please leave a message after the tone
 - 4.5 F. Memory and language learning
 - 4.6 C. Why haven't scientists invented it?
 - 4.7 Review Unit 10
- 5. Unit 11: Tourism**
 - 5.1 A. Going on holiday
 - 5.2 B. Planning a holiday
 - 5.3 C. Should I go there?
 - 5.4 D. A holiday in South America
 - 5.5 E. Your feedback
 - 5.6 F. Mecca and the Hajj
 - 5.7 Review Unit 11
- 6. Unit 12: The Earth**
 - 6.1 A. Climate change

- 6.2 B. Exploring the Earth
- 6.3 C. Looking for a new Earth
- 6.4 D. Earth Day
- 6.5 E. Planning an event
- 6.6 F. Volcanoes
- 6.7 Review Unit 12
- 6.8 Revision

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CDR của học phần		
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng tương tác/nhóm
		CLO1	CLO2	CLO3
Thuyết trình	Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi	x		
Minh họa	Quan sát, ghi chép, đặt câu hỏi	x		
Vấn đáp	Vấn đáp	x	x	x
Bài tập tình huống	Đọc tài liệu, thảo luận và giải quyết tình huống	x	x	x
(bài tập)				
Hướng dẫn người học đọc tài liệu và kiểm tra kiến thức	Đọc tài liệu, tóm tắt, đặt câu hỏi làm rõ, và làm bài tập, kiểm tra	x		x

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hoạt động đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/ Rubrics
QUÁ TRÌNH				
Chuyên cần	Suốt quá trình học	Không đánh giá CDR	10	
Online Workbook	Suốt quá trình học	CLO1, CLO2, CLO3	10	Theo thang điểm của bài tập
Bài kiểm tra trên lớp theo hình thức tự luận	Khi học Unit 5	CLO2	10	Theo thang điểm của đề bài

Bài kiểm tra Speaking (với giáo viên nước ngoài)	Khi học Unit 6	CLO1, CLO2, CLO3	20	Rubrics Speaking
THI CUỐI KỲ/ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ				
Thi Trắc nghiệm	Sau khi kết thúc học phần	PLO2	50	Theo thang điểm của đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummett, P., (2017). *Life A1-A2*. National Geographic Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Mark H. (2003). *English Pronunciation in Use*. Cambridge University Press.

[2] Jack, C. R. (2003). *Tactics for Listening (Developing)*. Oxford University Press.

[3] Raymond, M. (2005). *English grammar in use*. Cambridge University

[4] Redston, C. & Cunningham, G. (2012). *Face2face*. Cambridge University Press

[5] Thomson, A. J. & Martinet, A. V. (1986). *A Practical English Grammar*. Oxford University Press.

8.3. Phần mềm

MyELT Platform truy cập tại địa chỉ: <https://myelt.heinle.com>

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Người học có nhiệm vụ:

- “Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết”;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
 - + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và các hoạt động thảo luận;
 - + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
 - + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm;
- Chủ động hoàn thành đầy đủ, trung thực các bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối kỳ.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo đại học,

các ngành, từ khóa, năm học 2024-2025;

– Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học;

– Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;

– Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

11. PHÊ DUYỆT

☒ Phê duyệt lần đầu

☐ Bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt: 12/8/2024

Ngày cập nhật:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

TS. Trần Tín Nghị

TS. Trần Tín Nghị

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN ANH VĂN 2

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Anh văn 2

Tên học phần (tiếng Anh): English 2

Trình độ: Đại học

Mã học phần: 0101102247

Mã tự quản: 14202002

Thuộc khối kiến thức: Giáo dục đại cương

Loại học phần: Bắt buộc

Đơn vị phụ trách: Trung tâm Ngoại ngữ - Khoa Ngoại ngữ

Số tín chỉ: 2(1,1)

Phân bố thời gian:

– Số tiết lý thuyết : 15 tiết

– Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 30 tiết

– Số giờ tự học : 45 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

– Học phần tiên quyết: không

– Học phần học trước: Anh văn 1 (0101102246)

– Học phần song hành: không

Hình thức giảng dạy: ☐ Trực tiếp ☐ Trực tuyến (online) ☒ Thay đổi theo HK

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
1.	TS. Trần Tín Nghị	ngहित@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
2.	PGS. TS. Tôn Nữ Mỹ Nhật	nhattnm@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
3.	TS. Trương Thị Như Ngọc	ngocttn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
4.	TS. Nguyễn Quang Tiến	tiennq@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
5.	TS. Đinh Văn Sơn	sondv@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
6.	TS. Bùi Văn Hát	hatbv@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
7.	ThS. Nguyễn Thị Kim Anh	anhntk@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
8.	ThS. Nguyễn Văn Đạt	datnv@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
9.	ThS. Lê Vũ Ngân Hà	halvn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
10.	ThS. Trịnh Thu Hằng	hangtt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
11.	ThS. Ngô Thị Ngọc Hạnh	hanhntn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
12.	ThS. Nguyễn Thanh Hiền	hiennt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
13.	ThS. Lê Thị Ngọc Hiền	hienltn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
14.	ThS. Ngô Đức Huy	huynd@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ

15.	ThS. Tống Thị Huệ	huett@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
16.	ThS. Nguyễn Giang Hương	huongng@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
17.	ThS., NCS. Nguyễn Thị Mai Hương	huongntm@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
18.	ThS. Phan Thị Thanh Hương	huongppt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
19.	ThS. Bùi Thị Hòa	hoabt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
20.	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	huyennt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
21.	ThS. Lý Công Khanh	khanhlc@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
22.	ThS. Trần Thị Trang Loan	loanttt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
23.	ThS. Giang Trúc Mai	maigt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
24.	ThS. NCS. Đặng Thị Hồng Nhung	nhungdth@hufi.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
25.	ThS. NCS. Phạm Ngọc Sơn	sonpn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
26.	ThS. NCS. Võ Thị Thu Thảo	thaovtt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
27.	ThS. NCS. Nguyễn Thị Ngọc Trân	tranntt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
28.	ThS. Trần Thị Quý Thu	thuttq@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
29.	ThS. Nguyễn Minh Tú	tunm@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
30.	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	xuyennt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
31.	ThS. Lê Hạnh Vy	vyvh@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần “Anh văn 2”, thuộc khối kiến thức Giáo dục Đại cương, là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo dành cho sinh viên đại học. Học phần này tiếp nối Anh văn 1 (14200101) và là tiền đề cho Anh văn 3(14200103), giúp tạo thành một chuỗi kiến thức liên tục và thống nhất nhằm phát triển năng lực ngoại ngữ của sinh viên. Mục tiêu của học phần là nâng cao trình độ ngoại ngữ của sinh viên lên mức A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, qua đó chuẩn bị hành trang cho sinh viên trong học tập và môi trường làm việc quốc tế. Nội dung chính của học phần bao gồm việc cải thiện và mở rộng các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết thông qua các hoạt động thực hành, thảo luận nhóm và sử dụng các công cụ học trực tuyến, giúp sinh viên tăng cường khả năng tự học và tự nghiên cứu.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

CDR của CTĐT	CDR học phần	Mô tả CDR (Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng)	Mức độ năng lực
PLO1 (PLO1.2)	CLO1	Giải thích mối liên hệ giữa các yếu tố môi trường và sức khỏe cá nhân từ các bài học như 'How well do you sleep?', 'The secrets of long life', và 'Health and happiness'.	C3
PLO4	CLO2	Thực hiện các bước phân tích cơ bản để giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua các bài tập tình huống như trong học phần 'The right decision?' và 'Problem with an order' bằng Tiếng Anh.	P3
PLO7	CLO3	Thực hành giao tiếp tiếng Anh hiệu quả thông qua việc tạo và trình bày các báo cáo đơn giản, như thảo luận về 'Slow food' hoặc 'Competitive sports', nâng cao khả năng trình bày và thuyết trình bằng tiếng Anh trong các chủ đề đa dạng.	P3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (tiết/giờ)		
			Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	An Introduction to English 2	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
2.	Unit 1: Health	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
3.	Unit 2: Competitions	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
4.	Unit 3: Transport	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
5.	Unit 4: Adventure	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
6.	Unit 5: The environment	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
7.	Unit 6: Stages of life	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
8.	Speaking Test	CLO2	1	2	6
Tổng			15	30	45

5.2. Nội dung chi tiết

1. Unit 1: Health

- 1.1 A. How well do you sleep?
- 1.2 B. The secrets of long life
- 1.3 C. Health and happiness
- 1.4 D. At the doctor's
- 1.5 E. Medical advice online
- 1.6 F. Slow food
- 1.7 Review Unit 1

2. Unit 2: Competitions

- 2.1 A. Competitive sports
- 2.2 B. Crazy competitions!
- 2.3 C. Bolivian wrestlers
- 2.4 D. Joining a club
- 2.5 E. Advertising for members
- 2.6 F. Cheese rolling
- 2.7 Review Unit 2

3. Unit 3: Transport

- 3.1 A. Transport in the future
- 3.2 B. Animal transport
- 3.3 C. Last days of the rickshaw
- 3.4 D. Getting around town
- 3.5 E. Quick communication
- 3.6 F. Indian railways
- 3.7 Review Unit 3

4. Unit 4: Adventure

- 4.1 A. Adventurers of the year
- 4.2 B. The survivors
- 4.3 C. The right decision?
- 4.4 D. A happy ending
- 4.5 E. A story of survival
- 4.6 F. Alaskan ice climbing
- 4.7 Review Unit 4

5. Unit 5: The Environment

- 5.1 A. Recycling
- 5.2 B. The Greendex
- 5.3 C. A boat made of bottles
- 5.4 D. Online shopping
- 5.5 E. Problem with an order
- 5.6 F. Coastal clean-up
- 5.7 Review Unit 5

6. Unit 6: Stages in life

- 6.1 A. Changing your life
- 6.2 B. World party
- 6.3 C. Masai rite of passage
- 6.4 D. An invitation
- 6.5 E. A wedding in Madagascar
- 6.6 F. Steel drums
- 6.7 Review Unit 6
- 6.8 Revision

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CDR của học phần		
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng tương tác/nhóm
		CLO1	CLO2	CLO3
Thuyết trình	Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi	x		
Mình họa	Quan sát, ghi chép, đặt câu hỏi	x		
Vấn đáp	Vấn đáp	x	x	x
Bài tập tình huống	Đọc tài liệu, thảo luận và giải quyết tình huống	x	x	x
(bài tập)				
Hướng dẫn người học đọc tài liệu và kiểm tra kiến thức	Đọc tài liệu, tóm tắt, đặt câu hỏi làm rõ, và làm bài tập, kiểm tra	x		X

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hoạt động đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/ Rubrics
QUÁ TRÌNH				
Chuyên cần	Suốt quá trình học	Không đánh giá CDR	10	
Online Workbook	Suốt quá trình học	CLO1, CLO2, CLO3	10	Theo thang điểm của bài tập

Bài kiểm tra trên lớp theo hình thức tự luận	Khi học Unit 5	CLO2	10	Theo thang điểm của đề bài
Bài kiểm tra Speaking (với giáo viên nước ngoài)	Khi học Unit 6	CLO1, CLO2, CLO3	20	Rubrics Speaking
THI CUỐI KỲ/ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ				
Thi Trắc nghiệm	Sau khi kết thúc học phần	CLO2	50	Theo thang điểm của đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

Hughes, J., Stephenson, H., & Dummett, P., (2017). *Life A2-B1*. National Geographic Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Mark H. (2003). *English Pronunciation in Use*. Cambridge University Press.
- [2] Jack, C. R. (2003). *Tactics for Listening (Developing)*. Oxford University Press.
- [3] Raymond, M. (2005). *English grammar in use*. Cambridge University
- [4] Redston, C. & Cunningham, G. (2012). *Face2face*. Cambridge University Press
- [5] Thomson, A. J. & Martinet, A. V. (1986). *A Practical English Grammar*. Oxford University Press.

Link download các tài liệu tham khảo: [tải](#)

8.3. Phần mềm

MyELT Platform truy cập tại địa chỉ: <https://myelt.heinle.com>

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Người học có nhiệm vụ:

- “Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết”;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
 - + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và các hoạt động thảo luận;
 - + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
 - + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm;
- Chủ động hoàn thành đầy đủ, trung thực các bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu;

- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối kỳ.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo đại học, các ngành, từ khóa, năm học 2024-2025;
- Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học;
- Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;
- Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

11. PHÊ DUYỆT

☒ Phê duyệt lần đầu

☐ Bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt: 12/8/2024

Ngày cập nhật:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

TS. Trần Tín Nghị

TS. Trần Tín Nghị

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN ANH VĂN 3

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Anh văn 3

Tên học phần (tiếng Anh): English 3

Trình độ: Đại học

Mã học phần: 0101102248

Mã tự quản: 14202003

Thuộc khối kiến thức: Giáo dục đại cương

Loại học phần: Bắt buộc

Đơn vị phụ trách: Trung tâm Ngoại ngữ - Khoa Ngoại ngữ

Số tín chỉ: 2(1,1)

Phân bố thời gian:

- Số tiết lý thuyết : 15 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 30 tiết
- Số giờ tự học : 45 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Anh văn 2 (0101102246)
- Học phần song hành: không

Hình thức giảng dạy: ☐ Trực tiếp ☐ Trực tuyến (online) ☒ Thay đổi theo HK

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
32.	TS. Trần Tín Nghị	ngहित@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
33.	PGS. TS. Tôn Nữ Mỹ Nhật	nhattnm@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
34.	TS. Trương Thị Như Ngọc	ngoctn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
35.	TS. Nguyễn Quang Tiến	tiennq@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
36.	TS. Đinh Văn Sơn	sondv@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
37.	TS. Bùi Văn Hát	hatbv@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
38.	ThS. Nguyễn Thị Kim Anh	anhntk@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
39.	ThS. Nguyễn Văn Đạt	datnv@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
40.	ThS. Lê Vũ Ngân Hà	halvn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
41.	ThS. Trịnh Thu Hằng	hangtt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
42.	ThS. Ngô Thị Ngọc Hạnh	hanhntn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
43.	ThS. Nguyễn Thanh Hiền	hiennt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
44.	ThS. Lê Thị Ngọc Hiền	hienltn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ

45.	ThS. Ngô Đức Huy	huynd@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
46.	ThS. Tống Thị Huệ	huett@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
47.	ThS. Nguyễn Giang Hương	huongng@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
48.	ThS., NCS. Nguyễn Thị Mai Hương	huongntm@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
49.	ThS. Phan Thị Thanh Hương	huongptt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
50.	ThS. Bùi Thị Hòa	hoabt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
51.	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	huyennt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
52.	ThS. Lý Công Khanh	khanhlc@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
53.	ThS. Trần Thị Trang Loan	loanttt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
54.	ThS. Giang Trúc Mai	maigt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
55.	ThS. NCS. Đặng Thị Hồng Nhung	nhungdth@hufi.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
56.	ThS. NCS. Phạm Ngọc Sơn	sonpn@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
57.	ThS. NCS. Võ Thị Thu Thảo	thaovtt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
58.	ThS. NCS. Nguyễn Thị Ngọc Trân	tranntt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
59.	ThS. Trần Thị Quý Thu	thuttq@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
60.	ThS. Nguyễn Minh Tú	tunm@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
61.	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	xuyennt@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ
62.	ThS. Lê Hạnh Vy	vylh@huit.edu.vn	Khoa Ngoại ngữ

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần “Anh văn 3”, một phần của khối Giáo dục Đại cương trong chương trình đào tạo bậc đại học, tiếp nối sau Anh Văn 1 (14200101) và Anh Văn 2 (14200102). Mục tiêu của học phần này là nâng cao năng lực ngoại ngữ của sinh viên lên trình độ B1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Nội dung của học phần bao gồm cải thiện và phát triển sâu các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Đặc biệt, học phần này nhấn mạnh vào việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thực tiễn, chuẩn bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để thành công trong môi trường học tập và làm việc quốc tế, cũng như củng cố khả năng tự học thông qua các nền tảng học trực tuyến.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần như sau:

CĐR của CTĐT	CĐR học phần	Mô tả CĐR (Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng)	Mức độ năng lực
PLO1.2	CLO1	Phân tích và bình luận về các ảnh hưởng xã hội từ các khái niệm học được qua các bài học như 'The cost of new jobs' và 'Twenty-first century cowboys', sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh phù hợp với các tình huống liên quan đến khoa học xã hội trong bối cảnh quốc tế.	C3
PLO4	CLO2	Đề xuất giải pháp và tham gia thảo luận về các vấn đề phức tạp như được trình bày trong các học phần 'Designs from nature' và 'Wind power', phát triển kỹ năng tư duy phản biện và khả năng trình bày ý kiến một cách logic và sáng tạo.	P3
PLO7	CLO3	Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh trong các tình huống liên quan đến thông tin du lịch và thông tin tổng hợp như được thực hành trong các học phần 'At tourist information' và 'Requesting information', củng cố kỹ năng lắng nghe và phản hồi bằng tiếng Anh.	P3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (tiết/giờ)		
			Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	An Introduction to English 3	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
2.	Unit 7: Work	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
3.	Unit 8: Technology	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
4.	Unit 9: Language and learning	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
5.	Unit 10: Travel and holidays	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
6.	Unit 11: History	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
7.	Unit 12: Nature	CLO1, CLO2, CLO3	2	4	6
8.	Speaking Test	CLO2	1	2	6
Tổng			15	30	45

5.2. Nội dung chi tiết

1. Unit 7: Work

- 1.1 A. X-ray photographer
- 1.2 B. The cost of new jobs
- 1.3 C. Twenty-first century cowboys
- 1.4 D. A job interview
- 1.5 E. Applying for a job
- 1.6 F. Butler school
- 1.7 Review Unit 7

2. Unit 8: Technology

- 2.1 A. Invention for the eyes
- 2.2 B. Technology for explorers
- 2.3 C. Designs from nature
- 2.4 D. Gadgets
- 2.5 E. An argument for technology
- 2.6 F. Wind power
- 2.7 Review Unit 8

3. Unit 9: Language and learning

- 3.1 A. Ways of learning
- 3.2 B. The history of writing
- 3.3 C. Saving languages
- 3.4 D. Enrolling on a course
- 3.5 E. Providing information
- 3.6 F. Disappearing voices
- 3.7 Review Unit 9

4. Unit 10: Travel and holidays

- 4.1 A. Holiday stories
- 4.2 B. Adventure holidays
- 4.3 C. A tour under Paris
- 4.5 D. At tourist information
- 4.6 E. Requesting information
- 4.7 F. Living in Venice
- 4.8 Review Unit 10

5. Unit 11: History

- 5.1 A. An ancient civilisation
- 5.2 B. Modern history
- 5.3 C. The life of Jane Goodall
- 5.4 D journey to Machu Picchu
- 5.5 E. The greatest mountaineer
- 5.6 F. The lost city of Machu Picchu

5.7 Review Unit 11

6. Unit 12: Nature

6.1 A. Nature in one cubic foot

6.2 B. The power of nature

6.3 C. Changing Greenland

6.4 D. Saving the zoo

6.5 E. Good news

6.6 F. Cambodia Animal Rescue

6.7 Review Unit 12

6.8 Revision

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CDR của học phần		
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng tương tác/nhóm
		CLO1	CLO2	CLO3
Thuyết trình	Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi	x		
Mình họa	Quan sát, ghi chép, đặt câu hỏi	x		
Vấn đáp	Vấn đáp	x	x	x
Bài tập tình huống	Đọc tài liệu, thảo luận và giải quyết tình huống	x	x	x
(bài tập)				
Hướng dẫn người học đọc tài liệu và kiểm tra kiến thức	Đọc tài liệu, tóm tắt, đặt câu hỏi làm rõ, và làm bài tập, kiểm tra	x		x

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

– Thang điểm đánh giá: 10/10

– Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hoạt động đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/ Rubrics
QUÁ TRÌNH				
Chuyên cần	Suốt quá trình học	Không đánh giá CDR	10	
Online Workbook	Suốt quá trình học	CLO1, CLO2, CLO3	10	Theo thang điểm của bài

				tập
Bài kiểm tra trên lớp theo hình thức tự luận	Khi học Unit 5	CLO2	10	Theo thang điểm của đề bài
Bài kiểm tra Speaking (với giáo viên nước ngoài)	Khi học Unit 6	CLO1, CLO2, CLO3	20	Rubrics Speaking
THI CUỐI KỲ/ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ				
Thi Trắc nghiệm	Sau khi kết thúc học phần	CLO2	50	Theo thang điểm của đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

Hughes, J., Stephenson, H., & Dummett, P., (2017). *Life A2-B1*. National Geographic Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Mark H. (2003). *English Pronunciation in Use*. Cambridge University Press.
- [2] Jack, C. R. (2003). *Tactics for Listening (Developing)*. Oxford University Press.
- [3] Raymond, M. (2005). *English grammar in use*. Cambridge University
- [4] Redston, C. & Cunningham, G. (2012). *Face2face*. Cambridge University Press
- [5] Thomson, A. J. & Martinet, A. V. (1986). *A Practical English Grammar*. Oxford University Press.

8.3. Phần mềm

MyELT Platform truy cập tại địa chỉ: <https://myelt.heinle.com>

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Người học có nhiệm vụ:

- “Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết”;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
 - + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và các hoạt động thảo luận;
 - + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
 - + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm;
- Chủ động hoàn thành đầy đủ, trung thực các bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu;

- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối kỳ.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo đại học, các ngành, từ khóa, năm học 2024-2025;

– Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học;

– Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;

– Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

11. PHÊ DUYỆT

☒ Phê duyệt lần đầu

☐ Bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt: 12/8/2024

Ngày cập nhật:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

TS. Trần Tín Nghị

TS. Trần Tín Nghị